

**ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN**

(Đề thi có 2 trang)

GIỮA KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027**MÔN: VẬT LÝ - LỚP 12***Thời gian làm bài: 45 phút, không kể thời gian phát đề**Phát hành ngày 16/10/2026*

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề: L12.GK1.018**TRẮC NGHIỆM**

Câu 1. Một mẫu khí ôxi (O_2) có khối lượng 98 g khối lượng mol của nó là 32 g/mol, lấy $N_A = 6,02 \cdot 10^{23} \text{ mol}^{-1}$. Số phân tử có trong mẫu, tính theo đơn vị 10^{23} , bằng (làm tròn đến hàng phần mười).

- A. 18, 4 B. 2 C. 3, 1 D. 18436, 3

Câu 2. Nhiệt độ của một vật là đại lượng

- A. tỉ lệ với động năng trung bình của chuyển động nhiệt của các phân tử.
B. bằng nhiệt lượng mà vật đang chứa.
C. tỉ lệ với thế năng tương tác giữa các phân tử.
D. bằng tổng động năng của tất cả các phân tử trong vật.

Câu 3. Không độ tuyệt đối trong thang Kelvin ứng với nhiệt độ Celsius

- A. -100°C B. 0°C C. -273°C D. 273°C

Câu 4. So với nhiệt lượng cần đun một kilogram nước từ 0°C lên 100°C , nhiệt lượng cần để hoá hơi hoàn toàn kilogram nước ấy

- A. bằng nhau. B. nhỏ hơn khoảng năm lần.
C. lớn hơn khoảng năm lần. D. nhỏ hơn khoảng hai lần.

Câu 5. Theo quy ước dấu của định luật I, $Q < 0$ nghĩa là

- A. vật nhận công từ bên ngoài. B. vật thực hiện công lên vật khác.
C. vật nhận nhiệt lượng từ bên ngoài. D. vật truyền nhiệt lượng ra bên ngoài.

Câu 6. Nhiệt nóng chảy riêng của một chất là nhiệt lượng cần cung cấp để

- A. một kilogram chất ấy nóng thêm một độ.
B. một kilogram chất ấy ở nhiệt độ nóng chảy chuyển hoàn toàn sang thể lỏng.
C. cả khối chất chuyển hoàn toàn sang thể lỏng.
D. một kilogram chất lỏng ấy chuyển hoàn toàn thành hơi.

Câu 7. Chất lỏng đang sôi ở áp suất không đổi; hai lần đun cùng điều kiện có $P_1 = 800 \text{ W}$, $P_2 = 1400 \text{ W}$. Khối lượng giảm đều với $r_1 = 0,3 \text{ g/s}$, $r_2 = 0,6 \text{ g/s}$. Bỏ giọt bắn; nhiệt độ chất lỏng không đổi. Thất thoát môi trường H là cùng một hằng số ở hai lần, với $P_i - H = Lr_i$ khi r theo kilogram trên giây. Tính nhiệt hóa hơi riêng theo megajun trên kilogram.

- A. 0,67 MJ/kg B. 2 MJ/kg C. 2,67 MJ/kg D. 2000 MJ/kg

Câu 8. Thiết bị hay cách làm nào hoạt động dựa trên nguyên lí: nhiệt dung riêng của nước lớn nên mang đi được nhiều nhiệt mà ít nóng lên?

A. Nước làm mát động cơ.

B. Nồi áp suất.

C. Quạt phun sương.

D. Tủ lạnh.

Câu 9. Một vật khối lượng 13 kg rơi từ độ cao 26 m xuống đất rồi nằm yên. Lấy $g = 9,8 \text{ m/s}^2$ bỏ qua phần năng lượng truyền cho đất. Nội năng của vật tăng thêm (làm tròn đến hàng đơn vị).

A. 127 J

B. 1656 J

C. 3312 J

D. 338 J

Câu 10. Nhiệt lượng một vật thu vào khi nóng lên được tính bằng

A. $Q = \frac{c\Delta t}{m}$

B. $Q = mc$

C. $Q = \frac{m\Delta t}{c}$

D. $Q = mc\Delta t$